

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2026

[illegible]

Vĩnh Sơn 4	Mức nước (H, m)									
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)									
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)									
Vĩnh Sơn 5	Mức nước (H, m)	154.10	154.40		153.60	153.55	153.85	154.30	154.55	154.60
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)	10.00	10.00		10.00	10.03	9.84	9.58	9.29	9.61
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				0.00	10.03	5.84	5.58	8.29	9.61
Trà Xom 1	Mức nước (H, m)	654.29			654.33	654.30	654.30	654.30	654.30	654.30
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)	0.34			0.00	0.21	0.20	0.20	0.19	0.19
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)	0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Định Bình	Mức nước (H, m)				75.38	75.38	75.39	75.39	75.39	75.40
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)					14.43	10.11	9.66	12.19	13.31
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)					9.50	9.50	9.50	9.50	9.50
Núi Một	Mức nước (H, m)				38.68	38.65	38.65	38.65	38.65	38.65
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				0.67	0.71	0.70	0.68	0.66	0.63
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Thuận Ninh	Mức nước (H, m)				61.93	61.90	61.90	61.90	61.90	61.90
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				0.33	0.33	0.32	0.30	0.28	0.25
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Văn Phong	Mức nước (H, m)				24.36	24.30	24.30	24.30	24.30	24.25
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)					11.47	11.35	11.20	11.01	10.83
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)					12.60	12.60	12.60	12.60	12.60

II - Hiện trạng công trình

1) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn A tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 766.49 m
- Lưu lượng đến hồ: 0.25 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

2) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn B tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 815.52 m

- Lưu lượng đến hồ: 0.37 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

3) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn C tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 971.58 m
- Lưu lượng đến hồ: 0.39 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

4) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn 4 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: m
- Lưu lượng đến hồ: m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

5) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn 5 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 153.60 m
- Lưu lượng đến hồ: 10.00 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

6) Hồ chứa thủy điện Trà Xom 1 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 654.33 m
- Lưu lượng đến hồ: m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

7) Hồ chứa thủy điện Định Bình tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 75.38 m
- Lưu lượng đến hồ: m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

8) Hồ chứa thủy điện Núi Một tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 38.68 m
- Lưu lượng đến hồ: 0.67 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

9) Hồ chứa thủy điện Thuận Ninh tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 61.93 m
- Lưu lượng đến hồ: 0.33 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

10) Hồ chứa thủy điện Văn Phong tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 24.36 m
- Lưu lượng đến hồ: m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa